

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH LONG
TỈNH VINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2017/DS-ST.

Ngày: 13-9-2017.

V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm.

Bà Nguyễn Thị Yến Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2016/TLST-DS ngày 16 tháng 02 năm 2016 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2017/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T, địa chỉ: Số 1-7 Tòa nhà Thủ Đô, phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Lê Hiền T - Chức vụ: Trưởng Phòng Thu hồi nợ pháp lý (Theo văn bản số 18/2017/UQ-CT ngày 13 tháng 3 năm 2017).

Ông Lê Hiền Thảo ủy quyền lại cho anh Nguyễn Tấn Đ, địa chỉ: Số Q2 đường Trần Phú, Phường 4, thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long (Theo văn bản số 310/2017/UQ-GĐK-TDĐT ngày 23 tháng 6 năm 2017); vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Tăng Hiến P, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Số nhà 19B đường 8-3, Phường 5, thành phố Vinh Long, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 11 năm 2015 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T và các lời trình bày tiếp theo của anh Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 29 tháng 11 năm 2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T và anh Tăng Hiến P có ký hợp đồng tín dụng số 20131129-126008-0001, theo hợp đồng Ngân hàng cho anh P vay số tiền 25.200.000 đồng với lãi suất 5,15%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, có thể chấp tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo do anh P đứng tên đăng ký, tổng số tiền phải thanh toán là 44.726.000 đồng. Hai bên còn thỏa thuận phương thức thanh toán trả theo định kỳ hàng tháng, mỗi tháng anh P phải trả 1.854.000 đồng vào ngày 01 hàng tháng và tháng cuối cùng trả 2.084.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

Sau khi ký kết hợp đồng, anh P đã thanh toán được 8.854.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu anh P phải trả số nợ còn lại là 35.872.000 đồng (trong đó nợ gốc là 22.639.192 đồng và tiền lãi là 13.232.808 đồng) và yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán 1%/tháng, tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2015 đến ngày xét xử sơ thẩm. Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Bị đơn anh Tăng Hiến P trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau: Anh P thừa nhận nội dung hợp đồng tín dụng số 20131129-126008-0001 ngày 29 tháng 11 năm 2013. Sau khi vay anh P đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 8.854.000 đồng. Anh P thừa nhận hiện nay còn nợ Ngân hàng số tiền như nguyên đơn đã yêu cầu và đồng ý trả số tiền trên theo phương thức trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt nhưng có văn bản yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc đến hạn là 22.639.192 đồng, tiền lãi đến hạn là 13.232.808 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh là 0,75%/tháng, tính từ ngày 02 tháng 12 năm 2015 đến ngày 13 tháng 9 năm 2017 (ngày xét xử sơ thẩm) là 3.627.930 đồng (641 ngày x 0,75%/tháng x 22.639.192 đồng), tổng cộng Ngân hàng yêu cầu anh P phải trả số tiền là 39.500.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền tạm tính đến ngày 13 tháng 9 năm 2017 là 39.500.000 đồng, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, về thời hạn xét xử vụ án đưa ra xét xử quá thời hạn luật định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án, các Điều 471, 474, 476 và khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. Buộc anh Tăng Hiến P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T tiền vốn đến hạn là 22.639.192 đồng, tiền lãi đến hạn là 13.232.808 đồng và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 02 tháng 12 năm 2015 tạm tính đến ngày 13 tháng 9 năm 2017 là 3.627.930 đồng, tổng cộng là 39.500.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp. Về án phí: Buộc anh Tăng Hiến P phải chịu phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

Anh Tăng Hiến P ký hợp đồng vay với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T nhằm mục đích tiêu dùng chứ không nhằm mục đích kinh doanh, không làm phát sinh lợi nhuận, đây là vụ án Dân sự về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa, bị đơn anh Tăng Hiến P xác định: Ngày 29 tháng 11 năm 2013, anh P ký hợp đồng tín dụng số 20131129-126008-0001 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T, vay số tiền 25.200.000 đồng với lãi suất 5,15%/tháng, thời hạn vay 24 tháng, mục đích vay tiêu dùng, tổng số tiền phải thanh toán là 44.726.000 đồng (gốc và lãi). Trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.854.000 đồng, tháng cuối trả 2.084.000 đồng, kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. Anh P đã nhận đủ số tiền vay, anh P đã thanh toán được số tiền là 8.854.000 đồng thì ngưng cho đến nay và

thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền là 39.500.000 đồng. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh.

Tại phiên tòa, anh P thống nhất còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến hạn tạm tính đến ngày 13 tháng 9 năm 2017 là 39.500.000 đồng, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T. Đối với việc anh P xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, anh P không có khả năng trả một lần. Xét thấy, nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn, yêu cầu trả một lần nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị đơn. Ghi nhận sự tự nguyện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

[3] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị đơn anh Tăng Hiến P chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền mà bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn, được tính như sau: $39.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.975.000 \text{ đồng}$.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 471, Điều 474 và khoản 2 Điều 305 của Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng. Tuyên xử:

Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T.

Buộc anh Tăng Hiến P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T tiền vốn đến hạn là 22.639.192đ (Hai mươi hai triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn một trăm chín mươi hai đồng), tiền lãi đến hạn là 13.232.808đ (Mười ba triệu hai trăm ba mươi hai nghìn tám trăm lẻ tám đồng) và tiền lãi chậm thanh toán phát sinh từ ngày 02 tháng 12 năm 2015 tạm tính đến ngày 13 tháng 9 năm 2017 là 3.627.930đ (Ba triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm ba

mười đồng), tổng cộng là 39.500.000đ (Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Về nghĩa vụ thi hành án:

Anh Tăng Hiến P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí:

Buộc anh Tăng Hiến P phải chịu 1.975.000đ (Một triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T 2.131.000đ (Hai triệu một trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 028382 ngày 28 tháng 01 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Về quyền kháng cáo:

Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TPVL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hồng Quan

